

**CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CẤP NHÀ NƯỚC KX - 06**

"VĂN HOÁ, VĂN MINH VÌ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ TIẾN BỘ XÃ HỘI"

ĐỀ TÀI: KX. 06 - 05

**"SẮC THÁI VĂN HOÁ ĐỊA PHƯƠNG VÀ
TỘC NGƯỜI TRONG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC"**

2873

Bản trưng

HÀ NỘI, 1995

BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KX-06-05

" Sắc thái văn hóa địa phương và tộc người trong chiến lược phát triển đất nước"¹

Việt nam là một quốc gia đa dân tộc. Văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng.

Đề tài KX-06-05 là một đề tài nằm trong hệ thống đề tài của chương trình KX-06. "Văn hóa, văn minh vì sự phát triển và tiến bộ xã hội".

Nhiệm vụ chính của đề tài:

1/ Nghiên cứu tính đa dạng của văn hóa các dân tộc nước ta. Vì phạm vi của tính đa dạng văn hóa rất rộng lớn, nó bao gồm nhiều mặt như văn hóa sản xuất, văn hóa gia đình- dòng họ, văn hóa tôn giáo- tín ngưỡng... nên nhiệm vụ của đề tài là tập trung đi sâu vào một khía cạnh có tính bao quát và có tầm quan trọng bậc nhất của nó là sắc thái văn hóa địa phương và tộc người.

Muốn vậy, phải đi sâu tìm hiểu:

1. - Ban chủ nhiệm đề tài:

1/. Chủ nhiệm: Thời gian đầu là GS Nguyễn Văn Huy,
Phó Viện trưởng Viện Dân tộc học.

Về sau là GS Phan Hữu Dật, Trung tâm Biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam.

2/. PGS-PTS Ngô Đức Thịnh,
Viện trưởng Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian

3/. PTS Lê Ngọc Thắng, thư ký đề tài, Đại học tổng hợp Hà Nội.

4/. Kế toán: Nguyễn Xuân Độ- Viện Sử học

- Cơ quan chủ trì đề tài: Viện Sử học, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia.

a/ Về phương diện tộc người, tính đa dạng thể hiện dưới các cấp độ: văn hóa nhóm ngôn ngữ - tộc người, văn hóa tộc người và văn hóa các nhóm, các ngành trong mỗi tộc người.

b/ Về phương diện địa phương hay vùng, phải xem xét tính đa dạng thể hiện dưới các góc độ vùng lãnh thổ và vùng cảnh quan.

Việc nghiên cứu tính đa dạng văn hóa là rất quan trọng, không những vì đa dạng là bản chất của văn hóa, mà còn là khía cạnh độc đáo, nét phong phú và thế mạnh tiềm năng của văn hóa các dân tộc nước ta. Thông qua tính đa dạng này, nước ta góp phần tích cực làm giàu cho văn hóa nhân loại.

2/ Công trình nghiên cứu không dừng lại ở việc nêu lên tính đa dạng của văn hóa các dân tộc nước ta. Vì văn hóa bao giờ cũng đi đôi với phát triển, không có sự phát triển thì văn hóa không còn sức sống nữa, cho nên nhiệm vụ của đề tài còn là xem xét, trong thời gian qua, từ 1945, nhất là từ 1975 đến nay, văn hóa các dân tộc nước ta đã phát triển như thế nào? Và có những ưu khuyết điểm gì trong sự phát triển đó. Bao giờ và ở đâu cũng vậy, trong sự phát triển của văn hóa đều có vai trò điều tiết của Nhà Nước và sự tham gia có tính quần chúng nhưng thường là tự phát của các tầng lớp nhân dân.

Vậy thời gian qua, qua sự phát triển văn hóa, ta có thể nhận xét gì về vai trò của Nhà Nước và của nhân dân, để từ đó có những kiến nghị lên các cơ quan Đảng và Nhà Nước để có chủ trương, chính sách thích hợp nhằm phát triển văn hóa các dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

3/ Nhiệm vụ thứ 3 của đề tài là phác họa một mô hình tổng thể phát triển văn hóa các dân tộc nước ta, xuất phát chủ yếu từ tính đa dạng của nó và để gìn giữ, làm giàu tính đa dạng đó. Kèm theo mô hình phát triển là những kiến nghị cụ thể để cho mô hình đó được đi vào cuộc sống các dân tộc nước ta.

Văn hóa các dân tộc nước ta nói chung và sắc thái văn hóa tộc người và địa phương nước ta nói riêng là một vấn đề quan trọng, nhưng khó khăn phức tạp. Từ trước đến nay đã có một số cơ quan và nhà khoa học trong nước đặt ra đề nghiên cứu (Xem bản thư mục kèm theo các công trình nghiệm thu). Tuy nhiên nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn phải được tiếp tục đi sâu, mở rộng.

Để cho việc nghiên cứu có kết quả, việc quán triệt đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt các nghị quyết của các Đại hội Đảng Cộng sản Việt nam lần thứ VI và thứ VII có tầm quan trọng hàng đầu. Những quan điểm tư tưởng và những vấn đề có tính phương pháp luận như văn hóa và phát triển, thống nhất trong đa dạng, truyền thống và hiện đại, xu thế hòa hợp dân tộc trong quá trình phát triển tộc người và giao lưu văn hóa của các dân tộc nước ta cũng là những vấn đề được Ban chủ nhiệm đề tài KX-06-05 quan tâm vận dụng trong quá trình thực hiện công trình nghiên cứu này.

Đề tài này được thực hiện nhờ sự cộng tác tích cực của nhiều nhà khoa học thuộc các cơ quan khác nhau ở Trung ương và các địa phương, và nhờ những thành tựu nghiên cứu khoa học của nước ngoài và chủ yếu là trong nước trong thời gian qua, liên quan đến đề tài.

Đề tài được triển khai ban đầu bằng một cuộc hội thảo khoa học, có sự tham gia của các nhà khoa học xã hội và nhân văn thuộc Viện Dân tộc học, Viện Nghiên cứu Văn hóa dân gian, Viện sử học, và các khoa Ngữ văn, Lịch sử của trường địa học tổng hợp Hà Nội (hệ thống đề tài và các bản báo cáo khoa học trình bày trong hội thảo đã được tập hợp trong kỷ yếu và nằm trong hồ sơ thực hiện đề tài).

Trên cơ sở ý kiến của cuộc Hội thảo, Ban chủ nhiệm đề tài đã xây dựng một hệ thống đề tài gồm 3 vấn đề chính:

1. Những đề tài có tính lý luận về các sắc thái, văn hóa vùng và tộc người.

2. Những đề tài cụ thể về các sắc thái văn hóa vùng và tộc người.
3. Những đề tài có tính tổng kết nhằm đạt 3 nhiệm vụ chính được nêu ở trên.

Sau đây là những danh mục đề tài thuộc 3 vấn đề trên:

a. Những đề tài có tính lý luận:

1. GS Đặng Nghiêm Vạn, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Trung tâm KHXH và NVQG. Những vấn đề lý luận về phát triển văn hóa tộc người trong điều kiện quốc gia dân tộc.
2. PGS. Ngô Đức Thịnh (Viện NC văn hóa dân gian). Các khuynh hướng và vấn đề đặt ra trong nghiên cứu các sắc thái văn hóa vùng.
3. PTS La Công Ý (Viện dân tộc học). Giao tiếp văn hóa với sự phát triển văn hóa các vùng các dân tộc.
4. GS Nguyễn Tấn Đắc (Viện KHXH TP Hồ Chí Minh). Những vấn đề lý luận phát triển văn hóa tộc người trong điều kiện quốc gia đa dân tộc.

b. Những đề tài cụ thể về các sắc thái văn hóa địa phương và tộc người.

5. Cẩm Trọng (Nhà nghiên cứu- Viện Dân tộc học). Sắc thái văn hóa Thái ở Tây Bắc Việt nam.
6. PGS.PTS Lê Sĩ Giáo (Đại học tổng hợp Hà Nội). Sắc thái văn hóa Thái miền Tây Thanh hóa- Nghệ An.
7. PGS.PTS Nguyễn Khắc Tụng (Viện Sử học). Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt nam.
8. Chu Thái Sơn (nhà nghiên cứu -Viện Dân tộc học). Sắc thái trang phục cổ truyền các dân tộc ở Tây Bắc Việt nam.

9. PTS Lưu Anh Hùng (Viện Dân tộc học). Văn hoá các dân tộc Tây Nguyên.

10. PTS Lê Ngọc Thắng (Đại học tổng hợp Hà nội). Bản sắc văn hoá Xứ Thanh.

11. PGS.PTS Ngô Đức Thịnh (Viện NC Văn hoá dân gian). Sắc thái văn hoá xứ Nghệ.

12. GS Phan Hữu Dật (Trung tâm Từ điển Bách khoa Việt nam). Sắc thái văn hoá xứ Huế.

13. PGS.PTS Ngô Đức Thịnh (Viện NC văn hoá dân gian). Sắc thái văn hoá xứ Quảng.

14. PGS.PTS Lê Chí Quế (Đại học tổng hợp Hà nội). Văn hoá cực Nam Trung Bộ.

15. PGS.PTS Hoàng Nam (Đại học tổng hợp Hà nội)
PTS Lê Ngọc Thắng (Đại học tổng hợp Hà nội)
Sắc thái văn hoá Mông Tây bắc Việt nam

16. PGS.PTS Nguyễn Văn Huy (Viện Dân tộc học)
Sắc thái văn hoá cư dân Tạng - Mianma (Việt nam)

17. GS.Phan Hữu Dật (Trung tâm Từ điển Bách khoa Việt nam)
Sắc thái văn hoá cư dân Môn-Khmer Tây bắc Việt nam.

18. PTS.Lê Ngọc Thắng - Nguyễn Thị Bích (Đại học tổng hợp Hà nội)
Bản sắc văn hoá dân tộc Khmer đồng bằng sông Cửu Long.

19. PGS. Nguyễn Dương Bình (Viện Dân tộc học).
Giảng viên Lâm Bá Nam (Đại học Tổng hợp Hà nội)
Sắc thái văn hóa Mường

20. PTS Lê Ngọc Thắng (Đại học tổng hợp Hà nội)
Tổng quan văn hoá các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ ở Việt nam.

c. Những vấn đề mang tính chuyên luận phục vụ tổng kết đề tài.

21. PGS.PTS Ngô Đức Thịnh (Viện NC Văn hoá dân gian).

Lý luận và phân loại vùng văn hoá ở Việt nam (đi sâu nghiên cứu tính đa dạng của sắc thái văn hoá vùng (địa phương) và tộc người).

22. GS.Phan Hữu Dật (Trung tâm Từ điển bách khoa Việt nam)

Truyền thống và đổi mới trong văn hoá các dân tộc ở Việt nam (nói cách khác : mối quan hệ giữa truyền và hiện đại, việc bảo tồn và phát huy các sắc thái văn hoá vùng và tộc người trong phát triển).

23. PTS Lê Ngọc Thắng (Đại học tổng hợp Hà nội).

Về mô hình phát triển văn hoá địa phương và tộc người ở nước ta hiện nay.

Để phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài, ban chủ nhiệm đề tài ngoài việc tham khảo một số tài liệu dịch của ban chủ nhiệm chương trình, còn chủ động cho dịch một số tài liệu lý luận về văn hoá tộc người và phát triển văn hoá như :

1. Văn hoá và sự phát triển, cách tiếp cận tình trạng chậm phát triển (Ab.A.Belal)
2. Sự giống nhau và khác nhau về lối sống ở Philippine A.J Rambo K.Gillogly
3. Văn minh Việt nam (Nguyễn Văn Huyền)
4. Về lý luận văn hoá vùng trong dân tộc học Mỹ (IA-V.Tresnov)
5. Thích ứng và xung đột văn hoá (J.P Spradly, D.N.MeCurdy)
6. Xung đột văn hoá và sự lựa chọn thời đại (Chương Anh Nhân, Lưu Hải Thiện, Tưởng Đồng Lai).
7. Chiều cạnh văn hoá của sự phát triển (J.Ziollonski)
8. Văn hoá bảo đảm đời sống (Mar Carian ES)
9. Nghiên cứu sự tiến hoá văn hoá (T.Rambo)

Để phục vụ cho việc nghiên cứu trước mắt và lâu dài các khía cạnh liên quan đến đề tài, Ban chủ nhiệm đề tài cũng đã cho xây dựng tập Thư mục với 225 tài liệu và các chuyên mục: Lý luận và các vấn đề cụ thể về văn hóa vùng, và tộc người.

Sau đây là tóm tắt tổng kết công trình nghiên cứu đề tài.

A. CÁC SẮC THÁI VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG VÀ TỘC NGƯỜI

Tính đa dạng về sắc thái là bản chất của văn hóa. Đặc biệt, với văn hóa Việt Nam- một nền văn hóa "thống nhất trong đa dạng" thì tính đa dạng càng thể hiện rõ trên nhiều phương diện và với những mức độ khác nhau. Chẳng hạn, ta có thể nói tới tính đa dạng của sắc thái văn hóa tộc người, văn hóa địa phương, văn hóa tôn giáo, văn hóa đô thị và nông thôn, văn hóa các giai cấp và tầng lớp xã hội văn hóa các nghề nghiệp, thậm chí có thể nói tới các sắc thái muôn vẻ của văn hóa làng (trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào, làng ấy thờ), văn hóa dòng họ và gia tộc...

Tuy nhiên, trong phạm vi đề tài nghiên cứu này chúng tôi chỉ mới đề cập tới tính đa dạng các sắc thái văn hóa tộc người và địa phương, nét chính yếu và nổi trội nhất của tính đa dạng văn hóa Việt Nam.

I. CÁC SẮC THÁI VĂN HÓA TỘC NGƯỜI

Việt Nam từ khi lập nước, tiền thân là các quốc gia Văn Lang, Âu Lạc, thì ngày nay các nhà nghiên cứu còn nhận thấy các dấu hiệu là cư dân các quốc gia đó mang những sắc thái tộc người khác nhau. Trên các di vật của văn hóa Đông Sơn, đặc biệt là trên trống đồng Đông Sơn, người ta nhận thấy sự khác biệt về các hình thức trang trí, cách thức ăn mặc, trang sức, các kiểu tết tóc, búi tóc của người phụ nữ...² Cộng đồng của người Việt cổ (Lạc Việt), chủ nhân văn hóa Đông Sơn, rất có thể là tổ tiên xa xưa của các tộc người nói ngôn ngữ Môn- Khơ me, Việt- Mường, Tày -Thái sau này.

². Xem thêm: - Viện Khảo cổ học. Hùng Vương dựng nước. Nxb KHXH Tập 1, HN 1971.

- Ngô Đức Thịnh. Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam. Nxb Văn hóa dân tộc, H.,1993.

Sau công nguyên, nhất là thời kỳ phong kiến tự chủ (thế kỷ X-XIX), cùng với sự củng cố và mở rộng cương vực Đại Việt vào phía Nam, nhiều tộc người đã gia nhập vào thành phần đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Ở miền núi phía Bắc, ngoài các tộc người bản địa sinh sống lâu đời, thì càng ngày càng có nhiều nhóm tộc người có nguồn gốc từ phương bắc đến định cư sinh sống, đó là các tộc Dao, Mông, Hoa, Cao Lan- Sán chỉ, Lô Lô, Hà Nhì, Giáy, Ngái, Nùng... Đến nước ta vào những thời kỳ khác nhau, các tộc kể trên thường không cư trú theo khu vực riêng mà sinh sống xen cài với các tộc người đã ở từ trước, tạo nên bức tranh tộc người và văn hóa hết sức đa dạng.

Còn ở phía Nam thì cùng với quá trình Nam tiến và mở rộng bờ cõi của quốc gia Đại Việt, dân từ thời nhà Lý đến thời nhà Nguyễn, cương vực Việt đã mở rộng dần từ sông Gianh tới tận Nam Bộ ngày nay. Ở đây, cũng cần khẳng định một điều là, quá trình thực dân (đi tìm đất sinh sống) của người Việt và sự mở rộng quốc gia của các triều đại Đại Việt tuy cùng hướng nhưng không phải là một, mà thường là người Việt di cư đã tìm đất trước, sau đó Nhà Nước phong kiến mới "hợp thức hóa" về cương vực quốc gia sau. Quá trình này cũng đã tạo điều kiện cho nhiều tộc người phía Nam gia nhập vào cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trước nhất là người Chăm, Khome, các tộc nói ngôn ngữ Môn-Khome ở Trường Sơn (Bru-Vân Kiều, Cơ tu, Pacô, Tà Ôi, Hrê...) và sau cùng là các tộc ở Tây Nguyên: Bana, Xơđăng, Giarai, Êđê, Mnông, Mạ, Stiêng...

Như vậy, cho tới nay trải qua quá trình mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, cùng với việc củng cố và mở rộng cương vực quốc gia, thì thành phần tộc người của cư dân sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam ngày một đa dạng. Theo thống kê thành phần dân tộc đã xác định vào thập kỷ 70, thì nước ta có 54 tộc người (dân tộc) với những sắc thái và bản sắc văn hóa hết sức phong phú và